

Số:

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về Nghị quyết quy định phí tham quan di tích lịch sử và các bảo tàng do Sở Văn hóa và Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh quản lý

Kính gửi: Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Sở Văn hóa và Thể thao kính đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố trình Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố chấp thuận Nghị quyết quy định phí tham quan di tích lịch sử và các bảo tàng do Sở Văn hóa và Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh quản lý, sau khi hợp nhất Thành phố Hồ Chí Minh để thay thế các Nghị quyết¹ về thu phí tham quan của các bảo tàng và di tích lịch sử - văn hóa đã ban hành trước ngày 01/7/2025:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở pháp lý

a) Luật Phí và lệ phí năm 2015

Tại khoản 1 Điều 21 quy định **Hội đồng nhân dân cấp tỉnh** có thẩm quyền:

¹ Nghị quyết số 16/2017/NQ-HĐND ngày 7/12/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố về ban hành mức thu phí thăm quan các bảo tàng; Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày 20/7/2020 Quy định phí tham quan di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh và bảo tàng trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tham quan Nhà Bảo tàng tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghị quyết số 17/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tham quan di tích lịch sử Bạch Dinh tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 04/8/2020 Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tham quan khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt nhà tù Côn Đảo và Bảo tàng Côn Đảo tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

“1. Quyết định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền”.

b) Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Tại khoản 6 Điều 2 về danh mục các khoản phí thuộc thẩm quyền của **Hội đồng nhân dân cấp tỉnh** có quy định:

“6. Phí thăm quan công trình văn hóa, bảo tàng (đối với công trình thuộc địa phương quản lý”.

Tại điểm d khoản 1 Điều 5 quy định về căn cứ xác định mức thu phí và lệ phí như sau:

“Căn cứ điều kiện kinh tế - xã hội tại địa phương nơi phát sinh hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí, lệ phí, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định mức thu phí, lệ phí phù hợp.

1. Đối với các khoản phí...

d) Phí thăm quan danh lam thắng cảnh, phí thăm quan di tích lịch sử và phí thăm quan công trình văn hóa, bảo tàng là khoản thu để bù đắp một phần hoặc toàn bộ chi phí về bảo quản, tu bổ, phục hồi và quản lý đối với danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa, bảo tàng và bù đắp chi phí cho hoạt động thu phí.

Căn cứ điều kiện kinh tế - xã hội, quy mô, hình thức hoạt động thăm quan của từng danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa, bảo tàng để quy định mức thu phí phù hợp, nhưng phải bảo đảm:

- Mức thu được áp dụng thống nhất đối với người Việt Nam và người nước ngoài.

- Đối với danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa bảo tàng được Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc (UNESCO) công nhận là di sản thiên nhiên thế giới quy định mức thu phí bằng hoặc cao hơn mức thu phí danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa, bảo tàng khác.

- Miễn, giảm phí thăm quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa, bảo tàng đối với trẻ em, người được hưởng chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa, người khuyết tật, người cao tuổi theo quy định của pháp luật”.

c) Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15.

- Tại khoản 1 Điều 21 quy định:

“1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi bổ sung tại khoản 20 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15 quy định như sau:

*“2. Văn bản quy phạm pháp luật của **Hội đồng nhân dân**, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân ở đơn vị hành chính nào thì có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính đó và phải được quy định cụ thể ngay trong văn bản đó. Trường hợp có sự thay đổi về địa giới đơn vị hành chính thì hiệu lực về không gian và đối tượng áp dụng của văn bản quy phạm pháp luật được xác định như sau:*

...

*b) Trường hợp nhiều đơn vị hành chính được nhập thành một đơn vị hành chính mới cùng cấp thì văn bản quy phạm pháp luật của **Hội đồng nhân dân**, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính đó cho **đến khi Hội đồng nhân dân**, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính mới ban hành văn bản hành chính để quyết định việc áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập **hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới**;*

c) Trường hợp một phần địa giới của đơn vị hành chính được điều chỉnh về một đơn vị hành chính khác thì văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được mở rộng có hiệu lực đối với phần địa giới của đơn vị hành chính được điều chỉnh;”

Khoản 1 Điều 43 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP quy định:

“1. Ủy ban nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh căn cứ văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, thực tế ở địa phương, tự mình hoặc theo đề nghị của cơ quan, tổ chức, đại biểu Hội đồng nhân dân, đăng ký xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân quy định tại các điểm b, c và d khoản 1 Điều 21 của Luật, gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân.

Việc đăng ký xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thực hiện theo Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân.”

Căn cứ các quy định nêu trên, Hội đồng nhân dân Thành phố có thẩm quyền ban hành Nghị quyết quy định phí tham quan di tích lịch sử và các bảo tàng do Sở Văn hóa và Thể thao quản lý là đúng thẩm quyền và đảm bảo cơ sở pháp lý để thực hiện.

2. Cơ sở thực tiễn

2.1. Tổng kết, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 16/2017/NQ-HĐND ngày 7/12/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố về ban hành mức thu phí thăm quan các bảo tàng; Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày 20/7/2020 Quy định phí tham quan di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh và bảo tàng trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tham quan Nhà Bảo tàng tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghị quyết số 17/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tham quan di tích lịch sử Bạch Dinh tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 04/8/2020 quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tham quan khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt nhà tù Côn Đảo và Bảo tàng Côn Đảo tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Hiện nay, các bảo tàng trên địa bàn Thành phố thuộc Sở Văn hóa và Thể thao quản lý thực hiện phí tham quan theo các Nghị quyết nêu trên như sau:

- Bảo tàng Chứng tích chiến tranh: 40.000 đồng/lượt.
- Bảo tàng Thành phố Hồ Chí Minh, Bảo tàng Mỹ thuật, Bảo tàng Lịch sử: 30.000 đồng/người/ lượt.
- Bảo tàng Bà Rịa – Vũng Tàu: 40.000 đồng/người/ lượt.
- Di tích lịch sử Bạch Dinh trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu: 15.000 đồng/ người/lượt
- Khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Nhà tù Côn Đảo và Bảo tàng Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu: 50.000 đồng/người/lượt.
- Bảo tàng Hồ Chí Minh – chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, Bảo tàng Tôn Đức Thắng và Bảo tàng Phụ nữ Nam Bộ: không thu phí tham quan.
- Bảo tàng tỉnh Bình Dương: không thu phí tham quan.

Kết quả: Lượt khách tham quan và nguồn thu từ phí tham quan năm (2021– 2025)

Đơn vị	Năm 2021		Năm 2022		Năm 2023		Năm 2024		Năm 2025	
	Tổng số (1.000 người)	Doanh thu (tỷ đồng)	Tổng số (1.000 người)	Doanh thu (tỷ đồng)	Tổng số (1.000 người)	Doanh thu (tỷ đồng)	Tổng số (1.000 người)	Doanh thu (tỷ đồng)	Tổng số (1.000 người)	Doanh thu (tỷ đồng)
Bảo tàng Thành phố	30	848	77	1,926	108	2,449	147	3,362	148	3,400
Bảo tàng Lịch sử TP.HCM	23	0,472	83	1,848	154	3,556	156	3,848	176	4,187
Bảo tàng Mỹ thuật TP.HCM	47	1,21	188	5,02	234	6,219	156	5,607	152	5,56
Bảo tàng Chứng tích chiến	43	1,143	382	13,383	1.004	37,515	1.251	46,956	1.317	48,600
Bảo tàng tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	19	0,67	52	1,93	115	4,02	189	6,34	268	9,05
Di tích lịch sử Bạch Dinh	0	0	138	2,08	197	2,95	217	3,26	269	4,01
Di tích lịch sử quốc gia đặc biệt nhà tù Côn Đảo và Bảo tàng Côn Đảo	100	4,92	249	12,32	272	13,30	238	11,48	223	10,69
Tổng cộng	262	9,263	1.169	37,667	2.084	63,736	2.368	80,853	2.498	85,497

Theo đó, số lượng khách tham quan tại các bảo tàng có thu phí giai đoạn từ năm 2021-2025 là: **8.367.000** người, tổng doanh thu là **277.016** tỷ đồng.

Các đối tượng được miễn, giảm phí tham quan thực hiện theo khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 16/2017/NQ-HĐND, theo đó miễn thu phí tham quan đối với các trường hợp: trẻ em dưới 06 tuổi; người khuyết tật đặc biệt nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật; hộ nghèo theo quy định tại Điều 10 Luật Phí và lệ phí. Giảm 50% mức thu phí tham quan đối với các trường hợp: trẻ em từ 06 tuổi đến dưới 16 tuổi; sinh viên và học sinh đang học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam; các đối tượng được hưởng chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa quy định tại Điều 2 Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về “Chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa”; người cao tuổi theo quy định tại Nghị định số 06/2011/NĐ-CP; người khuyết tật nặng theo quy định tại Khoản 2 Điều 11 Nghị định số

28/2012/NĐ-CP... Trung bình mỗi năm, các bảo tàng thực hiện miễn, giảm phí tham quan cho 500.000 ngàn lượt người.

Mức thu phí tham quan áp dụng từ năm 2018 cho đến nay đã tạo điều kiện cho Nhân dân, học sinh, sinh viên, du khách trong và ngoài nước được tiếp cận hệ thống các bảo tàng, di tích lịch sử tiêu biểu nhất của Thành phố Hồ Chí Minh, phục vụ cho công tác tham quan, học tập, nghiên cứu, vui chơi, trải nghiệm trong lĩnh vực di sản văn hóa; đồng thời góp phần giáo dục truyền thống lịch sử, phát huy lòng yêu nước và giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.

Việc thu phí tham quan trong thời gian qua là nguồn thu quan trọng tạo điều kiện thuận lợi cho các bảo tàng, di tích lịch sử có thêm kinh phí để chủ động cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, đầu tư nội dung, hình thức, cải thiện giải pháp trưng bày, tổ chức đa dạng các chương trình hoạt động phục vụ du khách, đáp ứng nhu cầu tham quan và hưởng thụ văn hóa của công chúng. Các bảo tàng và di tích lịch sử - văn hóa có thêm nguồn kinh phí để đầu tư cho các hoạt động chuyên môn nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của các tầng lớp nhân dân; chủ động trong công tác duy tu, sửa chữa cơ sở vật chất, giảm việc chi từ ngân sách nhà nước. Đồng thời, đây cũng là nguồn thu để Bảo tàng Chứng tích chiến tranh thực hiện đơn vị tự chủ tài chính loại 1 theo Nghị định số 43/2003/NĐ-CP của Chính phủ từ năm 2014 và Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, ngày 21/6/2021 quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; là nguồn chi trả lương cho các đối tượng là Người lao động (không phải là viên chức) đối với Bảo tàng Thành phố Hồ Chí Minh, Bảo tàng Mỹ thuật, Bảo tàng Lịch sử.

2.2 Sự cần thiết ban hành Nghị quyết quy định phí tham quan di tích lịch sử và các bảo tàng do Sở Văn hóa và Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh quản lý.

2.2.1 Nội dung “Quản lý và sử dụng phí” quy định tại các Nghị quyết: Nghị quyết số 16/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày 20/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương; Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020; Nghị quyết số 17/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017; Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 04/8/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu hiện nay đã không còn phù hợp.

- Nội dung “Quản lý phí và sử dụng nguồn thu” quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 16/2017/NQ-HĐND quy định: “Số tiền thu phí để lại đơn vị được sử dụng để trang trải chi phí theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí”. Tuy nhiên, hiện nay

khoản 2 Điều 5 Nghị định số 362/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ (có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026), cụ thể:

“Số tiền phí để lại cho tổ chức thu phí quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định này để trang trải chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí trên cơ sở dự toán được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo các nội dung sau đây:

a) Chi thường xuyên:

- Chi thanh toán cho cá nhân thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí: tiền lương, tiền công, phụ cấp lương, các khoản đóng góp theo quy định được tính trên tiền lương, trừ chi phí tiền lương cho cán bộ, công chức đã hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo chế độ quy định.

- Chi phí phục vụ cho việc thực hiện hoạt động cung cấp dịch vụ và thu phí như: văn phòng phẩm, vật tư văn phòng, thông tin liên lạc, điện, nước, công tác phí theo tiêu chuẩn, định mức hiện hành.

- Chi thuê, sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên tài sản, máy móc, thiết bị phục vụ cho thực hiện hoạt động cung cấp dịch vụ và thu phí.

- Chi mua sắm vật tư, ấn chỉ, nguyên liệu liên quan đến việc thực hiện hoạt động cung cấp dịch vụ và thu phí.

- Các khoản chi khác liên quan đến thực hiện hoạt động cung cấp dịch vụ và thu phí.

b) Chi nhiệm vụ không thường xuyên:

- Chi thuê, mua sắm, sửa chữa tài sản, máy móc, thiết bị phục vụ cho việc thực hiện hoạt động cung cấp dịch vụ và thu phí.

- Các khoản chi khác có tính chất không thường xuyên liên quan đến việc thực hiện hoạt động cung cấp dịch vụ và thu phí”.

2.2.2 Mức thu phí tham quan theo các Nghị quyết số 16/2017/NQ-HĐND ngày 7/12/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày 20/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương; Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020; Nghị quyết số 17/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017; Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 04/8/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã không còn phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội hiện nay.

Mức thu phí theo các Nghị quyết nêu trên được áp dụng từ năm 2018 đến nay, so với mặt bằng giá cả chung hiện nay đã lạc hậu và hiện tại thấp hơn so với mức thu của các bảo tàng, di tích lịch sử trong nước, ví dụ: Bảo tàng Lịch sử quốc gia, Bảo tàng dân tộc học Việt Nam (Hà Nội): 40.000đ, Bảo tàng Điêu khắc Chăm (Đà Nẵng): 60.000đ, Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam (Hà Nội):

40.000đ, Bảo tàng Lịch sử Điện Biên Phủ: 100.000đ, Di tích Lịch sử Dinh Thống Nhất: 65.000đ; Di tích danh thắng Ngũ Hành Sơn (Đà Nẵng): 60.000đ; Bảo tàng Y học cổ truyền: 180.000đ; Bảo tàng Nghệ thuật Quang Sơn: 200.000đ
...

Hiện nay, các bảo tàng thuộc Sở Văn hóa và Thể thao có 7/9 bảo tàng xếp hạng I. Việc ban hành nghị quyết mới sau khi hợp nhất các đơn vị hành chính tạo sự đồng bộ về quy định phí tham quan các bảo tàng, di tích lịch sử rất cần thiết và tiếp tục hiện đại hóa hệ thống trưng bày khẳng định vị thế, nâng tầm hoạt động của các bảo tàng hạng I trong hệ thống bảo tàng Việt Nam. Việc điều chỉnh phí tham quan tăng sẽ phản ánh giá trị di sản văn hóa, sản phẩm tinh thần của các bảo tàng, di tích lịch sử mang lại. Các chi phí đầu vào như chi phí điện, nước..., chi phí lương cho người lao động đều tăng. Do đó, cần điều chỉnh lại chi phí tham quan để bù vào các chi phí đầu vào.

Thực hiện Quyết định số 4249/QĐ-BVHTTDL ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc phê duyệt Đề án “Đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động bảo tàng giai đoạn 2024-2026”, yêu cầu các bảo tàng đổi mới nội dung, hình thức trưng bày, đa dạng hóa các hoạt động bảo tàng, nâng cao thương hiệu bảo tàng, nâng cao chất lượng các hoạt động dịch vụ hiện đại hóa trưng bày, nâng cao chất lượng phục vụ khách tham quan. Do đó, cần điều chỉnh lại chi phí tham quan hợp lý để tạo nguồn thu thực hiện Đề án cũng như góp phần nâng cao tính tự chủ tài chính, giảm bớt gánh nặng từ nguồn ngân sách.

Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định phí thăm quan công trình văn hóa, bảo tàng (đối với công trình thuộc địa phương quản lý) thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh (*khoản 6 Điều 2*). Xây dựng mức thu các khoản phí đảm bảo phù hợp với điều kiện, tình hình cụ thể của địa phương nơi phát sinh hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí; tham khảo mức thu phí của các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng để bảo đảm sự hài hòa giữa các địa phương (*khoản 2 Điều 4*). Phí thăm quan công trình văn hóa, bảo tàng là khoản thu để bù đắp một phần hoặc toàn bộ chi phí về bảo quản, tu bổ, phục hồi và quản lý đối với công trình văn hóa, bảo tàng. Căn cứ điều kiện kinh tế - xã hội, quy mô, hình thức hoạt động thăm quan của từng bảo tàng để quy định mức thu phí phù hợp, nhưng phải bảo đảm mức thu được áp dụng thống nhất đối với người Việt Nam và người nước ngoài... Miễn, giảm phí thăm quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa, bảo tàng đối với

trẻ em, người được hưởng chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa, người khuyết tật, người cao tuổi theo quy định của pháp luật (*điểm d khoản 1 Điều 5*).

Trên cơ sở các quy định hướng dẫn có liên quan và tình hình thực tiễn hiện nay, Ủy ban nhân dân Thành phố nhận thấy việc xây dựng Nghị quyết quy định phí tham quan di tích lịch sử và các bảo tàng do Sở Văn hóa và Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh quản lý là cần thiết và hợp lý, phù hợp sau khi hợp nhất các tỉnh với Thành phố Hồ Chí Minh tạo sự tăng trưởng của nền kinh tế, nhu cầu hưởng thụ văn hóa và sự phát triển của xã hội.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN

1. Mục đích

Ban hành nghị quyết quy định phí tham quan di tích lịch sử và các bảo tàng do Sở Văn hóa và Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh quản lý, nhằm phù hợp với việc sáp nhập đơn vị hành chính trong đó tỉnh Bình Dương và tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu hợp nhất với Thành phố Hồ Chí Minh thành Thành phố Hồ Chí Minh mới, tạo sự phát triển của xã hội, tăng chất lượng phục vụ, nguồn thu từ phí tham quan góp phần tái đầu tư cho cơ sở vật chất, chuyên môn, giảm chi từ ngân sách; đáp ứng nhu cầu thực tiễn về phát triển ngành văn hóa của Thành phố.

2. Quan điểm xây dựng

Nghị quyết xây dựng theo đúng quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật, phù hợp với chủ trương, quan điểm về chính sách phát triển văn hóa, bảo tồn di sản; không mâu thuẫn, chồng chéo với các quy định pháp luật có hiệu lực cao hơn; phù hợp với các điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố. Nội dung Nghị quyết phải đầy đủ, rõ ràng, minh bạch, cụ thể, ổn định, thuận lợi trong việc áp dụng vào thực tiễn.

Đảm bảo nguyên tắc miễn, giảm phí tham quan bảo tàng, di tích lịch sử - văn hóa đối với trẻ em, người được hưởng chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa, người khuyết tật, người cao tuổi theo quy định của pháp luật.

Việc xây dựng Nghị quyết dựa trên cơ sở kế thừa các nghị quyết sau:

- Nghị quyết số 16/2017/NQ-HĐND ngày 7/12/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành mức thu phí tham quan các bảo tàng thuộc Sở Văn hóa và Thể thao quản lý.

- Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày 20/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương quy định phí tham quan di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh và Bảo tàng trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

- Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 04/8/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí

tham quan Khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt nhà tù Côn Đảo và Bảo tàng Côn Đảo tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tham quan Nhà Bảo tàng Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Nghị quyết số 17/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tham quan di tích lịch sử Bạch Dinh tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết quy định phí tham quan di tích lịch sử và các bảo tàng do Sở Văn hóa và Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh quản lý, bao gồm: Bảo tàng Thành phố Hồ Chí Minh; Bảo tàng Lịch sử Thành phố; Bảo tàng Mỹ thuật Thành phố; Bảo tàng Chứng tích Chiến tranh; Bảo tàng Hồ Chí Minh – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, Bảo tàng Tôn Đức Thắng; Bảo tàng Phụ nữ Nam Bộ; Di tích lịch sử Bạch Dinh và Khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt nhà tù Côn Đảo.

2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết áp dụng đối với khách trong nước và quốc tế khi tham quan Bảo tàng Thành phố Hồ Chí Minh; Bảo tàng Lịch sử Thành phố; Bảo tàng Mỹ thuật Thành phố; Bảo tàng Chứng tích chiến tranh; Bảo tàng Hồ Chí Minh - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, Bảo tàng Tôn Đức Thắng; Bảo tàng Phụ nữ Nam Bộ; Di tích lịch sử Bạch Dinh và Khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt nhà tù Côn Đảo.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục của Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết Quy định về phí tham quan di tích lịch sử và các bảo tàng do Sở Văn hóa và Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh quản lý, gồm 05 Điều, cụ thể:

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Điều 2: Mức thu phí tham quan

Điều 3: Đối tượng được miễn, giảm phí tham quan

Điều 4: Tổ chức thu phí, quản lý phí và sử dụng nguồn thu phí tham quan

Điều 5: Tổ chức thực hiện

Điều 6: Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày tháng năm 2026.

2. Nghị quyết này bãi bỏ các Nghị quyết sau:

a) Nghị quyết số 16/2017/NQ-HĐND ngày 7/12/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành mức thu phí tham quan các bảo tàng thuộc Sở Văn hóa và Thể thao quản lý.

b) Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày 20/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương quy định phí tham quan di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh và Bảo tàng trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

c) Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 04/8/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tham quan Khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt nhà tù Côn Đảo và Bảo tàng Côn Đảo tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

d) Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tham quan Nhà Bảo tàng Bà Rịa – Vũng Tàu.

đ) Nghị quyết số 17/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tham quan di tích lịch sử Bạch Dinh tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Các nội dung cơ bản

2.1. Chính sách 1: Quy định mức thu phí tham quan tại di tích lịch sử và các bảo tàng

Quy định phí tham quan di tích lịch sử và các bảo tàng do Sở Văn hóa và Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh quản lý, cụ thể:

- Bảo tàng Chứng tích chiến tranh, Bảo tàng Mỹ thuật Thành phố, Bảo tàng Thành phố Hồ Chí Minh, Bảo tàng Lịch sử Thành phố, Bảo tàng Bình Dương (di tích Nhà tù Phú Lợi; nhà cổ Trần Văn Hổ), Bảo tàng Bà Rịa – Vũng Tàu, Khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt nhà tù Côn Đảo: 60.000 đồng/người/lượt.

- Di tích lịch sử Bạch Dinh: 30.000 đồng/người/lượt.

- Bảo tàng Hồ Chí Minh - chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, Bảo tàng Tôn Đức Thắng và Bảo tàng Phụ nữ Nam Bộ: 20.000 đồng/người/lượt

- Bảo tàng Hồ Chí Minh – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, Bảo tàng Tôn Đức Thắng: Không thu phí tham quan đối với đồng bào đến dâng hương, dâng hoa Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chủ tịch Tôn Đức Thắng.

2.2. Chính sách 2: Quy định các đối tượng được miễn, giảm phí tham quan:

- Miễn thu phí tham quan đối với các trường hợp: trẻ em dưới 06 tuổi; Người khuyết tật đặc biệt nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số

28/2012/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật; Hộ nghèo theo quy định tại Điều 10 Luật phí và lệ phí.

- Giảm 50% mức thu phí tham quan đối với các trường hợp: Trẻ em từ 06 tuổi đến dưới 16 tuổi; Sinh viên và học sinh đang học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam; các đối tượng được hưởng chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa quy định tại Điều 2 Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg về “Chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa”. Trường hợp khó xác định là đối tượng được hưởng chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa quy định tại Điều 2 Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg thì chỉ cần có giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu nơi đối tượng cư trú; Người cao tuổi theo quy định tại Nghị định số 06/2011/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật người cao tuổi; Người khuyết tật nặng theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP; Hộ cận nghèo, Người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú, theo quy định tại khoản 8 Điều 7 của Luật Di sản văn hóa năm 2024.

2.3. Chính sách 3: Quy định tỷ lệ để lại và quản lý phí và sử dụng nguồn thu

Đơn vị thu phí được giữ lại 100% số tiền phí thu được để quản lý, sử dụng theo quy định.

Số tiền thu phí để lại đơn vị được sử dụng để trang trải chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí trên cơ sở dự toán được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo các nội dung của Điều 5 Nghị định số 362/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật phí và lệ phí

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

Dự kiến nguồn thu phí tham quan sẽ tăng khoảng 117,639,990,000 đồng – 83,849,000,000 đồng = 36,220 tỷ đồng, tăng 40% (so với năm 2025), sau khi Thành phố triển khai điều chỉnh mức thu phí tham quan các Bảo tàng và di tích lịch sử - văn hóa trực thuộc Sở Văn hóa và Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh. Nguồn thu từ phí tham quan giúp bổ sung một phần chi phí bảo quản, tu bổ, phục hồi và quản lý cơ sở vật chất của đơn vị, đầu tư cho chuyên môn.

Sau khi được Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết, Ủy ban nhân dân Thành phố sẽ chỉ đạo Sở Văn hóa và Thể thao và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm đảm bảo nguồn lực và các điều kiện thi hành Nghị quyết này.

Điều kiện cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị và hạ tầng công nghệ thông tin hiện có của Sở Văn hóa và Thể thao cùng các cơ quan, đơn vị liên quan cơ bản đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện. Trường hợp cần thiết, sẽ từng

bước đầu tư, nâng cấp theo kế hoạch trung hạn, dài hạn, đảm bảo phù hợp khả năng cân đối ngân sách và định hướng chuyển đổi số trong quản lý nhà nước.

Đội ngũ cán bộ, công chức hiện nay đã được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, đủ khả năng tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ được giao; đồng thời sẽ tiếp tục được tập huấn, cập nhật kiến thức để nâng cao năng lực chuyên môn, bảo đảm thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các quy định của Nghị quyết.

Việc ban hành và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này không làm phát sinh thêm thủ tục hành chính, không gây chông chéo về chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, đơn vị, qua đó góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực di sản văn hóa.

Tuy nhiên, với mức thu phí tham quan nêu trên, trong quá trình triển khai thực hiện có đề xuất điều chỉnh phù hợp với tình hình phát triển kinh tế xã hội và nhu cầu hưởng thụ văn hóa của công chúng ngày càng cao, Sở Văn hóa và Thể thao sẽ đề xuất điều chỉnh Nghị quyết này sau năm 2028 đến cơ quan có thẩm quyền xem xét.

VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA VĂN BẢN: Quý 2 năm 2026.

Sở Văn hóa và Thể thao kính trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét trình Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố chấp thuận thông qua Nghị quyết quy định phí tham quan di tích lịch sử và các bảo tàng do Sở Văn hóa và Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh quản lý./.

(Kèm theo dự thảo Tờ trình Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố; Bản So sánh, thuyết minh dự thảo nghị quyết thay thế nghị quyết hiện hành và Dự thảo Nghị quyết).

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Đ/c Nguyễn Mạnh Cường
- PCT. UBNDTP
 - Ban Giám đốc Sở VH&TT
 - VP.UBNDTP;
 - P.KH-TC; P.KT-PC;
 - Lưu: VT, P.DSVH (Huyen).
- } (đề b/c);

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Minh Nhựt